

Số: 86/2025/QĐST-HNGĐ

K, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trịnh Thị C**, sinh ngày 10/02/1994; địa chỉ: Ấp Núi Trầu, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Ông **Phan Văn L**, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp Rạch Đùng, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trịnh Thị C và ông Phan Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà C và ông L có 01 con chung là Phan Hà Thiên T, sinh ngày 01/11/2018, ông L thống nhất giao con cho bà C nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà Trịnh Thị C tự nguyện nộp toàn bộ án phí và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà C đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm*

ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0009474 ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Sau khi khấu trừ, bà C được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Hoà Điền, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho